

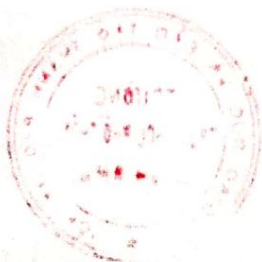
Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: Trường THPT Minh Khai
Chương: 422

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 325/QĐ/THPTMK ngày 14/12/2022 của trường THPT Minh Khai)

ĐV tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	SỐ TIỀN (tăng, giảm)
I	Dự toán chi ngân sách trong nước	(369.127)
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	(369.127)
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14,731,889
	Trong đó: Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí	62,605
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	(15.101.016)
	Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên	(15.101.016)
	Trong đó: Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí	(62.605)



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Minh Khai

Chương: 422

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 333/QĐ/THPTMK ngày 22/12/2022 của trường THPT Minh Khai)

đv tính: nghìn đồng

STT	1	SỐ TIỀN (tăng, giảm)
I	Dự toán chi ngân sách trong nước	1,689,905
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	1,689,905
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,689,905
	* Chi nghiệp vụ	
	- Kinh phí ngân sách cấp phần chênh lệch giữa mức học phí năm học 2022-2023 và và học phí học sinh phải nộp năm học 2021-2022.	1,127,536
	- Hỗ trợ học phí cho học sinh của thành phố năm học 2022-2023 theo nghị quyết 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022.	3,168
	* Chi mua sắm	
	-Bổ sung kinh phí mua sắm	559,201

Đơn vị: Trường THPT Minh Khai

Chương: 422

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 336/QĐ/THPTMK ngày 24/12/2022 của trường THPT Minh Khai)

ĐV tính: nghìn đồng

STT	1	SỐ TIỀN
I	Dự toán chi ngân sách trong nước	16,833,641
I	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	16,833,641
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	16,833,641
	* Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên	14,253,583
	Trong đó: cấp bù miễn giảm học phí theo nghị định 81/2021/NĐ-CP	77,400
	* Chi nghiệp vụ	1,474,543
	- Kinh phí chi hỗ trợ học tập theo nghị định 81/2021/NĐ-CP	51,156
	- Kinh phí ngân sách cấp phần chênh lệch giữa mức học phí năm học 2022-2023 và và học phí học sinh phải nộp năm học 2021-2022.	1,419,427
	- Hỗ trợ học phí cho học sinh của thành phố năm học 2022-2023 theo nghị quyết 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022.	3,960
	* Chi mua sắm	1,105,515